TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2023/HS-PT
Ngày: 12/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Phước Đại
Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Liên
Ông Bùi Thanh Quốc

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Trương Thị Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 55/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Thành An P, Nguyễn Dương H, Nguyễn Thị T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo **Nguyễn Thành An P** sinh năm: 1989; Nơi sinh: Cần Thơ; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp B2, xã T1, huyện V, thành phố Cần Thơ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Trồng mai vàng; Con ông Nguyễn Vĩnh T2, sinh năm 1953 (Sống) và bà Trần Thị T3, sinh năm 1961 (Sống); Anh chị, em ruột: có 02 người chị, sinh năm 1985 và 1986; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Nguyễn Dương H** sinh năm: 1991; Nơi sinh: Cần Thơ; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp E1, xã A, huyện V, thành phố Cần Thơ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1966 (Đã chết) và bà: Vũ Thị H2, sinh năm 1971 (Sống); Anh chị, em ruột: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1995; Vợ: Trần Thị Ánh N, sinh năm 1994; Con: có 01 người sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần (Ngày 11/01/2022 bị Công an huyện Vĩnh

Thạnh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép); Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3/ Bị cáo **Nguyễn Thị T** sinh năm: 1949; Nơi sinh: Thái Bình; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: số 469, ấp B2, xã T1, huyện V, thành phố Cần Thơ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1910 (Chết) và bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1915 (Chết); Anh chị, em ruột: có 05 người , lớn nhất sinh năm 1942, nhỏ nhất sinh năm 1958; Chồng: Nguyễn Văn R, sinh năm 1946 (Chết); Con: có 11 người, lớn nhất sinh năm 1969, nhỏ nhất sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T:* Luật sư **Trần Hùng Dũng** – Thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Dương H*: Luật sư **Võ Thanh Tĩnh** – Thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ. Có mặt.

Trong vụ án, còn có các bị cáo khác và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 00 ngày 29/7/2022, Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Vĩnh Thạnh bắt quả tang điểm đánh bạc dưới hình thức đá gà và lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền tại ấp B2, xã T1, qua đó làm việc với 04 đối tượng gồm: Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thành An P và Tạ Văn B. Đồng thời tạm giữ các tang vật có liên quan. Quá trình điều tra thể hiện, sòng bạc do Nguyễn Kim D1, cùng với Đ, D và Khưu Ngọc L là những người cùng nhau đứng ra tổ chức. Ngày 29/7/2022 trước khi bị bắt quả tang thì sòng bạc trên đã tổ chức đá được hai trận gà, gồm: trận gà đầu là giữa gà khét (đỏ) của nhóm người lạ mặt không rõ nhân thân lai lịch đá với gà điều bên nhóm An Giang đá số 1.100.000 đồng, trận này hòa nên nhóm D1 không nhận được tiền xâu, nếu kết quả thắng thua thì sẽ nhận tiền xâu là 200.000 đồng và trận gà thứ hai là gà điều của Đ đá với gà bướm bên nhóm An Giang. Trận này gà điều thua gà bướm nên nhóm của D1 có thu được tiền xâu là 200.000 đồng, trận này do Đ trực tiếp lấy tiền xâu.

Sau khi xong trận gà thứ hai nghỉ chuyển sang chơi lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền, ca đầu do một nhóm người chưa rõ nhân thân lai lịch làm cái lắc, trước khi lắc tài xỉu thì D sẽ dùng cây soi kim loại để kiểm tra các hột xí ngầu để tránh người lắc tài xỉu chơi gian lận, cách xâu tiền như sau: nếu nhà cái bão thì chia đôi, còn nhà cái lắc tài xỉu 60 phút phải trả tiền xâu cho nhóm của D1 là từ

200.000 đồng đến 1.000.000 đồng tùy theo nhà cái thắng thua, lời lỗ sẽ thu tiền xâu ít hay nhiều, người làm cái sẽ mang dụng cụ lắc tài xỉu theo bao gồm chén và hột xí ngầu. Đến ca lắc thứ 2, lúc này do Nguyễn Thành An P trực tiếp làm cái lắc tài xỉu, Nguyễn Quốc S và Đỗ Duy Q là những người làm vỉ để chung chi cho các con bạc, được khoảng 45 phút thì lực lượng Công an đến phát hiện và bắt quả tang. Trong hai ca lắc tài xỉu thì mỗi ca lắc có bão 1 lần, tiền bão được bỏ vào trong hộp nhựa do nhóm của D1 chuẩn bị sẵn. Lúc Công an đến bắt quả tang thì thu trên chiếu bạc là 17.800.000 đồng (Trong đó có khoảng 2.500.000 đồng là tiền xâu trong hộp nhựa).

Bị cáo Nguyễn Kim D1 khai nhận: Trước ngày bắt quả tang khoảng 01 tháng D1 có rủ D tổ chức đánh bạc với hình thức đá gà và lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền để thu tiền xâu, trong đó D1 trực tiếp tìm địa điểm để hoạt động, thường tại các số nhà 313, 354 và 469 thuộc ấp B2, xã T1; Đ có nhiệm vụ hẹn gà, thu tiền xâu, giám sát sòng tài xỉu thu xâu và bão; D thì khi có lắc tài xỉu D sẽ dùng cây soi hột xí ngầu để tránh gian lận, coi nhà cái lắc tài xỉu để thu tiền theo giờ hoặc nhà cái bão; Tạ Văn B và khoảng 05 người nữa không rõ họ tên, địa chỉ có nhiệm vụ canh đường khi có lực lượng công an đến thì thông báo để giải tán. Sòng bạc hoạt động khi kết thúc tùy theo ngày lời nhiều hay ít, sau khi trả công cho người canh đường từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng thì chia cho Đ từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, số tiền còn lại thì D1 và D chia đôi. Tiền thu lợi bất chính nhận được là 2.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ khai nhận: sòng bạc do D1, Đ, D, L cùng đứng ra tổ chức, trong đó D1 là người đứng ra thỏa thuận với D và L để hẹn địa điểm và rủ rê người đến tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền, Đ chỉ có nhiệm vụ hẹn gà đến sòng bạc để đá và lấy tiền xâu, mỗi trận gà thắng thì Đ thu xâu 200.000 đồng, vào ngày 29/7/2022 diễn ra 02 trận gà, trận thứ nhất hòa nên không thu xâu, trận thứ 2 gà của Đ đá thua 800.000 đồng là tiền của cá nhân Đ và có thu xâu trận gà này là 200.000 đồng; Sau hết trận gà thứ 2 thì có 02 ca lắc tài xỉu, ca đầu do nhóm người lạ mặt làm, Đ đi về ăn cơm, ca sau do P làm cái lắc thì Đ có giám sát, ca lắc của P có bão 01 lần thắng khoảng 5.000.000 đồng, chia đôi bên nhóm tổ chức sẽ nhận khoảng 2.500.000 đồng để trong hộp nhựa được chuẩn bị sẵn, lúc bắt quả tang số tiền 17.800.000 đồng có khoảng 2.500.000 đồng là tiền xâu nhóm chưa lấy được. Số tiền thu lợi bất chính Đ khai nhận được là 2.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận: D1 điện thoại rủ D tổ chức đánh bạc ăn thua bằng tiền để thu tiền xâu, trong đó D1 và Đ là người đứng ra chuẩn bị địa điểm và rủ rê người đến tham gia đánh bạc. D chỉ có nhiệm vụ đi đến địa điểm khi có người vào làm cái lắc tài xỉu thì D sẽ lấy cây soi hột xí ngầu để kiểm tra

có gian lận hay không, đồng thời giám sát sòng tài xỉu để thu lấy tiền xâu theo giờ, mỗi giờ từ vài trăm đến 1.000.000 đồng tùy theo nhà cái lời lỗ và thu cái bão, mỗi ván bão sẽ chia đôi số tiền. Ngày 29/7/2022 trước khi bắt quả tang thì tại sòng bạc diễn ra 02 trận gà, thu xâu được 200.000 đồng; Sau trận gà thứ hai thì chuyển sang lắc tài xỉu, đầu tiên do một người tên C (không rõ họ tên, địa chỉ) làm cái, trong một giờ nhóm C lắc bão 01 ván là 1.800.000 đồng, nhóm của D thu số tiền 800.000 đồng, nhóm làm cái tự bỏ vào cái hộp đã chuẩn bị sẵn, người thứ 02 làm cái là Nguyễn Thành An P và Nguyễn Quốc S làm vỉ, lúc này D đi ăn cơm nên không biết có bão hay không, khi D quay lại thì bị bắt quả tang. Số tiền thu lợi bất chính D khai nhận được là 2.000.000 đồng.

Bị cáo Tạ Văn B khai nhận: trước ngày bắt quả tang B có đến gặp D để xin xuống sòng bạc của D, Đ và D1 tham gia với vai trò canh đường thì được D đồng ý. Mỗi ngày B canh đường từ lúc sòng bạc bắt đầu đến lúc nghỉ, vị trí canh do Đ hoặc D1 chỉ định. B tham gia canh đường cùng với 01 số người khác như T4, D2, T5, L1 và A (họ tên, địa chỉ cụ thể thì không biết). Mỗi ngày canh đường D hoặc D1 trả cho B từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Số tiền B hưởng lợi từ việc canh đường khoảng 1.150.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thành An P đã đến sòng bạc do nhóm của D1 tổ chức được 05 lần, trực tiếp tham gia làm cái lắc tài xỉu được 04 lần (do có lần đầu chỉ đến xem). Ngày 29/7/2022 P trực tiếp làm cái lắc tài xỉu ca thứ 2 tại sòng bạc của D1, có Nguyễn Quốc S và Đỗ Duy Q (T6) làm vỉ bên tài và bên xỉu, không nhớ chính xác thắng thua bao nhiêu, nhưng trong lúc lắc thì nhà cái bão 01 lần, thấy S gom tiền khoảng 2.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng. Ván cuối trên chiếu bạc các con bạc đặt cược khoảng 10.000.000 đồng, nhưng chưa khui chưa biết ăn thua thì bị bắt quả tang. Ngoài P lắc tài xỉu cho nhóm của D1 thì không còn ai khác lắc cho nhóm D1 nữa, vì mỗi lần trước khi P đến thì nhóm của D1 đã sắp ca trước, còn các ca khác người đến làm cái lắc là dân ngoài địa phương đến lắc ăn thua với con bạc và trả tiền xâu cho nhóm của D1 rồi về. Số tiền 3.000.000 đồng thu giữ trên người của P lúc bắt quả tang là sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Quốc S khai nhận: P là người trực tiếp kêu S làm vỉ cho P được 02 lần, lần đầu trước ngày bị bắt quả tang 02 ngày và ngày 29/7/2022. S làm vỉ chung với Đỗ Duy Q (T6), mỗi ngày làm vỉ xong P trả công cho T6 và S từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, nếu cái bão thì T6 và S mỗi người được chia 100.000 đồng. Ngày 29/7/2022 khi P lắc tài xỉu thì nhà cái bão 01 lần nên S và T6 mỗi người được chia 100.000 đồng, P chưa lắc hết ca thì bị bắt quả tang. Số tiền S thu lợi bất chính trong việc giúp sức cho tổ chức đánh bạc là 700.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị T, là chủ sở hữu ngôi nhà số 469, thuộc ấp B2, xã T1 đã dùng phần đất sau nhà cho nhóm của D1 tổ chức sòng bạc (đá gà và lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền) được 02 lần, ngày cụ thể thì không nhớ, mỗi lần D1 tổ chức sòng bạc tại sân nhà T thì D1 trả tiền thuê là 300.000 đồng/ 01 ngày để T tiêu xài cá nhân. Đến lần thứ 3 là vào ngày 29/7/2022 sòng bạc của nhóm D1 đang tổ chức hoạt động tại sân sau nhà của T thì công an phát hiện bắt quả tang. Số tiền thu lợi bất chính mà T được hưởng là 600.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Dương H: vào ngày 29/7/2022 mang theo số tiền 3.500.000 đồng để tham gia đá 01 độ gà thua hết 1.400.000 đồng và tham gia chơi tài xỉu thua hết 2.100.000 đồng, mặc dù số tiền H tham gia đánh bạc trái phép ngày 29/7/2022 chưa đủ định lượng 5.000.000 đồng, tuy nhiên H có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép bị Công an huyện Vĩnh Thạnh xử phạt vào ngày 11/01/2022 và đã thực hiện đóng phạt xong ngày 13/01/2022 (tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 29/7/2022 thì tiền sự chưa được xóa).

Sòng bạc trên hoạt động khoảng 01 tháng trước khi bị bắt quả tang nhưng không liên tục, có ngày tổ chức, ngày không tổ chức (lý do vì trời mưa hoặc không gom đủ người chơi đánh bạc). Sau khi sòng bạc được tổ chức xong thì tùy từng ngày lời ít hay nhiều để phân chia tiền thu lợi bất chính, trong đó D1 hoặc D trực tiếp trả công cho những người canh đường từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, D1 chia cho Đ từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, số tiền còn lại bao nhiêu thì D1 và D sẽ chia đôi. Tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc vào ngày 29/7/2022 là 26.650.000 đồng (Trong đó bao gồm tiền thu tại chiếu bạc là 17.800.000 đồng, tiền thu giữ của P khi bắt quả tang là 3.000.000 đồng, tiền còn lại của các đối tượng đánh bạc sử dụng vào mục đích đánh bạc giao nộp gồm: Trần Quốc C1 2.350.000 đồng, Trần Thái H4 500.000 đồng).

Tổng số tiền các đối tượng khai nhận thu lợi bất chính là 11.450.000 đồng (Trong đó: D1, Đ, D mỗi bị cáo là 2.000.000 đồng, bị cáo B là 1.150.000 đồng, bị cáo S là 700.000 đồng và bị cáo T 600.000 đồng, bị cáo P 3.000.000 đồng).

Tại Bản án số 08/2023/HS-ST ngày 21/3/202 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Căn cứ Điều 17; Điều 38; điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; điểm c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành An P 01 năm 06 tháng tù về Tội tổ chức đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ: Điều 38; điểm s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 09 tháng tù về Tội gá bạc. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Căn cứ Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Dương H 01 năm tù về Tội đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án. Hình phạt bổ sung: 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn quyết định hình phạt của các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thành An P, Nguyễn Thị T, Nguyễn Dương H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Dương H cho rằng bị cáo có một tiền sự nhưng lần vi phạm sau này chưa đủ định lượng để truy tố, nên lần tiền sự trước là căn cứ để định tội. Vì vậy bị cáo H có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết của hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hành vi của bị cáo là nhẹ hơn các bị cáo khác, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo hoặc phạt tiền là hình phạt chính.

Người bào chữa cho bị cáo T cho rằng: Bị cáo T đã lớn tuổi, có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự và có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo T được hưởng án treo hoặc phạt tiền là hình phạt chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phát biểu quan điểm: Cấp sơ thẩm đã xét xử đúng về về tội danh của bị cáo T và bị cáo H. Đối với hành vi của bị cáo P đã cấu thành Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự chứ không cấu thành Tội tổ chức đánh bạc. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử sửa lại tội danh của bị cáo P. Đối với kháng cáo của các bị cáo xin hưởng án treo là không có căn cứ để chấp nhận. do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng quy kết và Bản án sơ thẩm đã tuyên.

[2] Về tội danh của các bị cáo:

[2.1] Bị cáo Nguyễn Thị T: Bị cáo đã sử dụng phần đất phía sau nhà thuộc quyền sử dụng, quản lý của bị cáo để cho bị cáo D1 và bị cáo Đ tổ chức đánh bạc cùng các bị cáo và một số đối thượng khác tham gia đánh bạc ăn tiền với hình thức lắc tài xỉu và đá gà ăn tiền, với mục đích là thu tiền sâu từ hoạt động bất hợp pháp của người tổ chức đánh bạc và các con bạc. Trong ngày 29/7/2022

bị cáo đã tạo điều kiện về chổ nơi để các bị cáo và một số đối tượng khác tham gia đánh bạc trong cùng một lần với số tiền trên 20.000.000 đồng. Trước đó, bị cáo đã thu được 600.000 đồng, đến ngày 29/7/2022 thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã cấu thành Tội gá bạc theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 322 Bộ luật hình sự, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng tội danh.

[2.2] Bị cáo Nguyễn Dương H: Ngày 29/7/2022 mang theo số tiền 3.500.000 đồng để tham gia đá 01 độ gà thua hết 1.400.000 đồng và tham gia chơi tài xỉu thua hết 2.100.000 đồng, mặc dù số tiền H tham gia đánh bạc ngày 29/7/2022 chưa đủ 5.000.000 đồng, tuy nhiên bị cáo có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép bị Công an huyện Vĩnh Thạnh xử phạt 2.000.000 đồng vào ngày 11/01/2022, tiền sự chưa được xóa. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[2.3] Bị cáo Nguyễn Thành An P: Ngày 29/7/2022 bị cáo đến sòng bạc do nhóm của D1 tổ chức, mang theo 3.000.000 đồng. Bị cáo trực tiếp làm cái lắc tài xỉu ca thứ 2 tại sòng bạc của D1, có Nguyễn Quốc S và Đỗ Duy Q (T6) làm vỉ bên tài và bên xỉu, không nhớ chính xác thắng thua bao nhiêu, nhưng trong lúc lắc thì nhà cái bão 01 lần, thấy S gom tiền khoảng 2.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng. Ván cuối trên chiếu bạc các con bạc đặt cược khoảng 10.000.000 đồng, nhưng chưa khui chưa biết ăn thua thì bị bắt quả tang. Căn cứ vào lời khai của bị cáo D1 và các bị cáo khác trong quá trình điều tra thì bị cáo D1 không rủ rê bị cáo P đến để giúp sức cho việc tổ chức đánh bạc, bị cáo cũng không nhận tiền công hoặc thù lao từ hành vi tổ chức đánh bạc của bị cáo D1. Mặt khác, bị cáo P đến và mang tiền theo là để đánh bạc, đã sử dụng tiền mang theo của mình vào mục đích đánh bạc chứ không phải do nhóm của D1 cung cấp nhằm tạo điều kiện thu hút các con bạc khác vào đánh bạc. Còn việc trả tiền sâu là do nhóm của D1 đặt ra từ việc đánh bạc, các con bạc tham gia với vai trò làm cái thì phải chịu tiền sâu. Do đó bị cáo P không đồng phạm với bị cáo D1 về Tội tổ chức đánh bạc. Việc bị cáo đến, mang tiền theo là để đánh bạc, tham gia làm cái cũng là hành vi đánh bạc và việc kêu bị cáo S và bị cáo Quan làm vỉ cho bị cáo trong quá trình làm cái cũng là hành vi đánh bạc và giúp sức cho việc đánh bạc. Còn việc số tiền thu được trên chiếu bạc và trên người các con bạc trên 20.000.000 đồng cũng là tiền sử dụng vào việc đánh bạc chứ không phải là số tiền bị cáo P thu lợi bất chính. Mặc dù số tiền là như vậy nhưng hành vi của bị cáo P là hành vi đánh bạc, bởi ngay từ đầu hành vi của bị cáo không phải là hành vi tổ chức, hành vi của bị cáo độc lập với hành vi tổ chức đánh bạc của bị cáo D1. Do vậy hành vi của bị cáo P đã cấu thành Tội đánh bạc chứ không phải Tội tổ chức đánh bạc.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

[3.1] Đối với bị cáo Nguyễn Thị T: Bị cáo đã sử dụng phần đất phía sau nhà thuộc quyền sử dụng, quản lý của bị cáo để cho bị cáo D1 và bị cáo Đ tổ chức đánh bạc cùng các bị cáo và một số đối tượng khác tham gia đánh bạc ăn tiền với hình thức lắc tài xỉu và đá gà ăn tiền, với mục đích là thu tiền sâu từ hoạt động bất hợp pháp của người tổ chức đánh bạc và các con bạc. Hành vi của bị cáo đã tạo điều kiện thuận lợi về chỗ nơi để nhiều bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội trong nhiều ngày, trong đó có việc việc tổ chức đánh bạc là hành vi phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng để rồi bị kết án. Bản thân bị cáo là người đã lớn tuổi nên hơn ai hết phải ý thức được việc đánh bạc, tổ chức đánh bạc ăn tiền là sai trái và không để xảy ra trên phạm vi nhà của, đất đai do mình quản lý. Nhưng chỉ vì hám lợi bị cáo đã tự đưa bản thân vào con đường phạm tội. Với hành vi và vai trò của bị cáo trong vụ án, cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt với hình phạt 09 tháng tù là đã xem xét toàn diện các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đến hoàn cảnh của bị cáo và sự khoan hồng của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng chưa thực sự thành khẩn khai báo, chưa ăn năn hối cải về việc làm sai trái của mình. Do đó kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận.

[3.2] Bị cáo Nguyễn Dương H: Bị cáo đã một lần bị xử phạt hành chính với số tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc ăn tiền trái phép chưa được xóa, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thẩn để rồi sửa chữa, hướng thiện và không tham gia vào các tệ nạn xã hội. Ngược lại, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, cho thấy sự bất chấp và thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Với nhân thân của bị cáo là không tốt, và với thái độ xem thường pháp luật như vậy thì việc xử phạt tiền là hình phạt chính hoặc phạt tù nhưng cho hưởng án treo sẽ không có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo. Vì vậy cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt 01 năm tù là phù hợp. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[3.3] Đối với bị cáo Nguyễn Thành An P: Bị cáo mang theo 3.000.000 đồng để đánh bạc, bị cáo đã làm cái. Tổng số tiền chứng minh bị cáo và các bị cáo khác đánh bạc có trên chiếu bạc và trên người con bạc là 26.650.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành Tội đánh bạc. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo và cung cấp các chứng cứ thể hiện bị cáo đang bệnh rỗng tủy cổ, hiện tại việc đi lại rất khó khăn, thuộc trường hợp khuyết tật nặng. Xét thấy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và ổn định. Với khuyết tật nặng của bị cáo như cấp sơ thẩm đã xem xét và nhận định thì việc chấp hành án phạt tù sẽ rất khó

khăn. Hiện tại bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang hưởng tiền bảo trợ xã hội của Nhà nước và đang điều trị bệnh tại thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm và dư luận xấu trong xã hội. Ngược lại thể hiện được chính sách nhân đạo, khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta. Bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và nhằm tạo cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời và tiếp tục điều trị bệnh. Vì vậy Hội đồng xét xử thống nhất cho bị cáo P được hưởng án treo, cũng đủ để giao dục, răn đe.

[4] Các đối tượng tham gia đánh bạc gồm: Trần Hoài Q1, Nguyễn Văn H5, Trần Quốc C1, Trần Thanh S1, Phạm Văn S2, Nguyễn Khánh T7, Hoàng Trung T8, Trần Thanh P, Nguyễn Kim L2, Chau Sóc T9, Trần Hữu N1 và Trần Thái H4. Quá trình điều tra, xác minh các đối tượng đều chưa có tiền án, tiền sự tại địa phương hoặc tiền sự đã xóa, số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc chưa đủ định lượng xử lý hình sự. Do đó, Cơ quan điều tra không khởi tố và đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng nêu trên là phù hợp.

Đối với Nguyễn Minh Đ1 (D3), Đỗ Duy Q (T6) và Nguyễn A từ khi xảy ra vụ án đến nay đã bỏ địa phương đâu không rõ. Riêng các đối tượng T4, L1, D2 và T5 vẫn chưa xác đinh được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra chưa thể mời làm việc được. Do đó kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ nếu đủ cơ sở sẽ tiến hành xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với các chủ nhà số 313 và 354 thường xuyên đi làm ăn xa, không ai quản lý nhà nên việc các đối tượng tổ chức sòng bạc thì không hay biết. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý.

Riêng đối với Khưu Ngọc L (B1) sau khi công an bắt quả tang sòng bạc vào ngày 29/7/2022 thì đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam về tội "Tổ chức đánh bạc", khi thời hạn điều tra sắp hết, ngày 12/12/2022 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi của Khưu Ngọc L. Hiện đã hoàn tất hồ sơ chờ xét xử. Do đó sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét giải quyết.

[6] Quan điểm bào chữa của các Luật sư đề nghị cho bị cáo T và bị cáo H được hưởng án treo hoặc phạt tiền là hình phạt chính là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên về đề nghị về tội danh của bị cáo P và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và bị cáo H là phù hợp nên được chấp

nhận. Đối với quan điểm đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin cho hưởng án treo của bị cáo P là có phần nghiêm khắc nên hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo H phải nộp. Bị cáo P không phải chịu án phí do kháng cáo được chấp nhận. Đối với bị cáo T là người cao tuổi nên miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1] Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị T và bị cáo Nguyễn Dương H; Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thành An P; Sửa Bản án sơ thẩm.

[2] Tuyên bố: Nguyễn Nguyễn Thị T phạm Tội gá bạc; Bị cáo Nguyễn Thành An P và bị cáo Nguyễn Dương H phạm Tội đánh bạc.

[3] Áp dụng Điều 38, điểm s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Áp dụng Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Dương H 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án. Phạt bổ sung 10.000.000đồng.

[5] Áp dụng điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành An P 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thửa thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Thạnh Lợi, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vù 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

[6] Kiến nghị Cơ quan điều tra – Công an huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tiếp tục xác minh làm rõ hành vi của các đối tượng: Nguyễn Minh Đ1 (D3), Đỗ Duy Q (T6) và Nguyễn A, nếu đủ cơ sở sẽ xử lý theo quy định của

pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo T; Bị cáo H phải nộp 200.000 đồng. Bị cáo P không phải nộp.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Trại TG Công an Tp. Cần Thơ;
- CQ tiến hành TT cấp sơ thẩm;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Người tham gia TT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lương Phước Đại